

TUẦN 6

Tiết 1: Toán

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

- Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích.
- Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, so sánh các số đo diện tích và giải toán có liên quan. Bài 1a, 1b (2 số đo đầu), bài 2, bài 3 (cột 1), bài 4.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra 2HS. - GV nhận xét. <p>3. Dạy bài mới :</p> <p>* Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.</p> <p>* Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS phân tích mẫu, HS tự làm theo mẫu rồi chữa. - Yêu cầu HS giải thích cách làm. GV nhận xét. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề khoan đúng kết quả ta làm gì? - HS làm vào nháp rồi nêu kết quả. - GV nhận xét. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề bài yêu cầu làm gì? - Đề so sánh được ta làm sao? - Cho HS làm bài. - GV nhận xét. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề toán. - GV lưu ý HS: Kết quả cuối cùng phải đổi ra mét vuông. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc lại bảng đơn vị đo diện tích, 1 em lên bảng làm bài tập. - HS khác nhận xét. <p>a) Viết số dưới dạng số đo có đơn vị là m² theo mẫu.</p> $6m^2 35dm^2 = 6m^2 + \frac{35}{100} m^2 = 6\frac{35}{100} m^2.$ <p>b) Viết số dưới dạng số đo có đv là dm².</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển số đo diện tích có 2 tên đơn vị thành số đo có 1 tên đơn vị. - Ta phải đổi $3cm^2 5mm^2 = 305mm^2$. - 1 HS nêu khoan vào B, lớp nhận xét đúng/sai. - So sánh các số đo diện tích. - Trước tiên phải đổi đơn vị đo. - 2 HS lên bảng làm, HS còn lại làm nháp rồi đánh dấu so sánh. $61km^2 \dots\dots 610hm^2$ <p>+ Ta đổi : $61km^2 = 6100hm^2$</p> <p>+ So sánh : $6100hm^2 > 610hm^2$</p> <p>Vậy : $61km^2 > 610hm^2$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm. - 1 HS lên bảng làm, lớp làm vào vở. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Diện tích của 1 viên gạch lát nền là:</p> $40 \times 40 = 1600 (cm^2).$

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm rồi nhận xét, sửa bài. - GV nhận xét <p>3, Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết tiết học. 	<p>Diện tích của căn phòng:</p> $1600 \times 150 = 240\,000 \text{ (cm}^2\text{)}$ $240\,000 \text{ cm}^2 = 24\text{m}^2$ <p>Đáp số: 24m²</p>
---	--

Tiết 2: Tập đọc

SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHẾ ĐỘ A-PÁC-THAI

I. MỤC TIÊU :

- Đọc đúng từ phiên âm tiếng nước ngoài và các số liệu thống kê trong bài.
- Hiểu nội dung : Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi bình đẳng của những người da màu. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK)
- Bỏ câu hỏi 3.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bảng phụ viết sẵn một đoạn của bảng thống kê để hướng dẫn HS luyện đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định tổ chức</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra 2 HS đọc bài Ê-mi-li, con,... trả lời các câu hỏi trong SGK. - GV nhận xét, đánh giá. <p>3. Dạy học bài mới</p> <p>* Giới thiệu bài: sử dụng tranh minh họa và thông tin khác có liên quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc bài Ê-mi-li, con,... trả lời các câu hỏi trong SGK.
<p>* Luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài. - HS chia đoạn <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nối tiếp đọc đoạn. GV kết hợp sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ khó. - HS đọc nối tiếp lần 2 - HS đọc chú giải. - Cho HS luyện đọc theo cặp. - Mời 1-2 HS đọc cả bài. - GV đọc bài. <p>* Tìm hiểu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dưới chế độ A-pác-thai, người da đen 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc toàn bài. + Đoạn 1: Từ đầu → A-pác-thai. + Đoạn 2: Tiếp → Dân chủ nào + Đoạn 3: Đoạn còn lại. - HS đọc nối tiếp đoạn. - 3 HS đọc. - HS luyện đọc theo cặp. - 1-2 HS đọc cả bài. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm đoạn 1,2. - Người da đen phải làm những công

<p>bị đối xử như thế nào? * Rút ý 1: Người dân Nam Phi dưới chế độ A-pác-thai. + Người dân Nam Phi đã làm gì để xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc? * Rút ý 2: Cuộc đấu tranh chống chế độ A-pác-thai thắng lợi. - Em hãy giới thiệu về vị tổng thống đầu tiên của nước Nam Phi? - Nội dung chính của bài là gì? - GV chốt lại ý đúng và ghi bảng. * Hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài văn: - Cho 3 HS đọc nối tiếp, cả lớp tìm giọng đọc. - GV đọc mẫu đoạn 3. - Cho HS luyện đọc diễn cảm.</p> <p>- Thi đọc diễn cảm.</p> <p>4, Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.</p>	<p>việc nặng nhọc, bán thu; bị trả lương ... - 1 HS đọc đoạn 3. - Người da đen ở Nam Phi đã đứng lên đòi bình đẳng. Cuộc đấu tranh của họ cuối cùng đã giành được thắng lợi. - HS giới thiệu. - Một vài HS nêu. * Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi hỏi bình đẳng của người da màu. - HS đọc. - HS luyện đọc trong nhóm bàn - HS luyện đọc diễn cảm. - Thi đọc diễn cảm</p>
---	---

Tiết 3: Chính tả (Nhớ - viết)

Ê – MI – LI, CON ...

I. MỤC TIÊU :

- Nhớ - viết đúng bài chính tả ; trình bày đúng hình thức thơ tự do.
- Nhận biết được các tiếng chứa *ua, uơ* và cách ghi dấu thanh theo yêu cầu của BT2 ; tìm được tiếng chứa *ua, uơ* thích hợp trong 2, 3 câu thành ngữ, tục ngữ ở BT3. HS năng khiếu làm đầy đủ bài tập 3, hiểu nghĩa các thành ngữ tục ngữ.

II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Bảng phụ .

III .CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định 2. Kiểm tra bài cũ - GV yêu cầu HS viết những tiếng có nguyên âm đôi <i>uô, ua</i>. - 1 HS nêu quy tắc đánh dấu thanh ở những tiếng đó. - GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>- 1 HS viết những tiếng có nguyên âm đôi <i>uô, ua</i>. - 1 HS nêu quy tắc đánh dấu thanh ở những tiếng trên.</p>
<p>3. Dạy học bài mới * Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu tiết học.</p>	

<p>* HS viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc thuộc lòng khổ thơ 3 và 4. - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài, chú ý các dấu câu, tên riêng, cách trình bày khổ thơ. - GV cho HS luyện viết từ khó. - GV cho HS nhớ viết. - HS viết xong, yêu cầu HS soát lỗi. - Chấm 5- 7 quyển, nhận xét. <p><i>*Luyện tập</i></p> <p>Bài 2: Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài. <p>Bài 3: Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài vào VBT. GV lưu ý : tìm được tiếng chứa <i>ua, uo</i> thích hợp trong 2, 3 câu thành ngữ, tục ngữ - GV yêu cầu HS làm bài. - GV và HS nhận xét. - Cho HS sửa bài theo lời giải đúng. - GV giúp HS hiểu nghĩa các thành ngữ. <p>4. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS chuẩn bị tiết học sau. - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc . - HS đọc thầm lại bài, chú ý các dấu câu, tên riêng, cách trình bày ... - HS nối tiếp nêu từ mình khó viết. - HS viết nháp. - HS viết chính tả vào vở. - HS soát lỗi. - HS năng khiếu làm đầy đủ BT3, hiểu nghĩa các thành ngữ, tục ngữ. - 1 HS nêu yêu cầu bài tập. - HS làm vào VBT. - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS làm bài cá nhân vào VBT. - Cả lớp chữa bài. - HS phát biểu.
--	--

Tiết 4: Giáo dục kĩ năng sống

KĨ NĂNG GIAO TIẾP Ở NƠI CÔNG CỘNG

I. MỤC TIÊU:

- Làm và hiểu được nội dung bài tập 3
- Rèn cho học sinh có kĩ năng giao tiếp nơi công cộng và ứng xử văn minh.
- Giáo dục cho HS có ý thức tôn trọng người già và lịch sự nơi công cộng.

II. CHUẨN BỊ: Vở bài tập thực hành kĩ năng sống lớp 5.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở nơi công cộng chúng ta cần có hành vi ứng xử thế nào cho lịch sự? - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời. - Ở nơi công cộng chúng ta cần giữ trật tự, không cười nói ồn ào, đi lại nhẹ nhàng, không chen lấn, xô đẩy, nhường đường, nhường

<p>2. Bài mới: 2.1 Hoạt động 1: Xử lí tình huống</p> <p>Bài tập 3: - Gọi một HS đọc tình huống của bài tập và các phương án lựa chọn để trả lời. * Giáo viên chốt: Khi đi trên xe buýt phải biết nhường chỗ ngồi cho cụ già, em bé và phụ nữ có thai. Phải có thái độ, lời nói lịch sự khi làm phiền người khác.</p> <p>2. Hoạt động 2: Đóng vai * Tình huống 1: - Số người: Các thành viên trong tổ. - Vai: cụ già, em bé và người ngồi trên xe. * Tình huống 2: - Số người tham gia: - Các thành viên trong tổ. - Phân vai: Một số người ngồi xem phim và một số em nhỏ muốn đi nhờ vào trong. * GV kết luận chung.</p> <p>IV. Củng cố- dặn dò ? Chúng ta vừa học kĩ năng gì ? - Về chuẩn bị bài sau.</p>	<p>chỗ cho người già, em nhỏ và phụ nữ có thai. - Học sinh thảo luận theo nhóm. trình bày kết quả. - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung * HS các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Các nhóm đóng vai. - Trình bày.</p> <p>- HS nêu .</p>
---	--

Tiết 5: Tiếng Việt

ÔN TẬP: TỪ TRÁI NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố cho HS những kiến thức về từ trái nghĩa.
- HS vận dụng những kiến thức đã học để làm bài tập thành thạo.
- Giáo dục HS lòng say mê ham học bộ môn.

II. CHUẨN BỊ: Bảng phụ, nội dung.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Kiểm tra bài cũ: Cho HS nhắc lại kiến thức về từ trái nghĩa. Cho ví dụ?</p> <p>2. Dạy học bài mới: - Gv nêu yêu cầu của giờ học. - Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p>Bài tập 1: Tìm từ trái nghĩa trong đoạn văn sau. Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay, Ra sông nhớ suối, có ngày nhớ đêm. ...Đời ta gương vỡ lại lành</p>	<p>Bài giải: ngọt bùi // đắng cay ngày // đêm</p>

<p>Cây khô cây lại đâm cành nở hoa. Đắng cay nay mới ngọt bùi Đường đi muôn dặm đã ngời mai sau. Nơi hầm tối lại là nơi sáng nhất Nơi con tìm ra sức mạnh Việt Nam.</p> <p>Bài tập 2: Tìm những cặp từ trái nghĩa trong các câu tục ngữ sau. Lá <u>lành</u> đùm lá <u>rách</u>. Đoàn kết là <u>sống</u>, chia rẽ là <u>chết</u>. Chết đứng còn hơn sống quỳ. Chết vinh còn hơn sống nhục. Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng.</p> <p>Bài tập 3: Tìm từ trái nghĩa với các từ : hiền từ, cao, dũng cảm, dài, vui vẻ, nhỏ bé, bình tĩnh, ngăn nắp, chậm chạp, sáng sủa, chăm chỉ, khôn ngoan, mới mẻ, xa xôi, rộng rãi, ngoan ngoãn...</p> <p>3. củng cố - dặn dò: - Hs nhắc lại thế nào là từ trái nghĩa?</p>	<p>vỡ // lành tối // sáng</p> <p>Bài giải: lành / rách. Đoàn kết / chia rẽ sống / chết Chết đứng / sống quỳ. Chết vinh / sống nhục. nhác / siêng.</p> <p>Bài giải: hiền từ // độc ác; cao // thấp; dũng cảm // hèn nhát; dài // ngắn; vui vẻ // buồn rầu; nhỏ bé // to lớn; bình tĩnh // nóng nảy; ngăn nắp // bừa bãi; chậm chạp // nhanh nhẹn; sáng sủa // tối tăm; khôn ngoan // khờ dại; mới mẻ // cũ kĩ; xa xôi // gần gũi; rộng rãi // chật hẹp; ngoan ngoãn // hư hỏng.</p> <p>- HS nhắc lại.</p>
--	--

Tiết 6: Toán

ÔN TẬP BẢNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

I. MỤC TIÊU :

- Rèn kĩ năng chuyển đổi các đơn vị đo diện tích đã học, so sánh các đơn vị đo diện tích và giải các bài toán có liên quan đến số đo diện tích.

II. CHUẨN BỊ:

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: - 2 HS nhắc lại mối quan hệ đo giữa hai đơn vị đo diện tích liên nhau.</p> <p>2. Bài mới: a. Giới thiệu bài : b. Luyện tập: Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. 5ha =m² ; 8km² =ha ; 17 ha = ...m² ; 43ha =dam² 7000m² =ha ; 7000 ha =km² 390 000m² =ha ; 147000dam² =ha.</p>	<p>- HS trình bày – Nhận xét.</p> <p>- HS lần lượt làm các bài tập 1, 2, 3, 4 vào vở rồi đổi vở kiểm tra chéo kết quả</p> <p>Bài 2: Viết phân số hoặc hỗn số thích hợp vào chỗ chấm. 1ha =km² ; 5km²7ha =km² ; 1dam² =ha</p>

<p>- HS làm bài vào vở. HS làm bài xong GV gọi HS chữa bài. - HS cùng GV nhận xét bổ sung. - GV chấm bài, nhận xét. Bài tập3: Chu vi của mảnh đất hình chữ nhật là 180m. Chiều dài hơn chiều rộng là 18m. Tính diện tích của mảnh đất đó? Bài 4: (Dành HS năng khiếu) Khu đô thị mới có diện tích 35ha. Người ta dành $\frac{2}{5}$ diện tích đó để làm đường và $\frac{3}{7}$ diện tích đó làm khu vui chơi, còn lại là phần diện tích để xây nhà. Hỏi phần diện tích đất để xây nhà là bao nhiêu héc – ta ? 3. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.</p>	<p>$14\text{ha } 9\text{dam}^2 = \dots\dots\dots\text{ha}$; $1\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{ha}$; $4\text{ha } 125\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{ha}$. - Một số HS lên bảng chữa bài, lớp nhận xét. <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> Nửa chu vi của mảnh đất là: $180 : 2 = 90 \text{ (m)}$ Chiều dài của mảnh đất là : $(90 + 18) : 2 = 54 \text{ (m)}$ Chiều rộng của mảnh đất là: $54 - 18 = 36 \text{ (m)}$ Diện tích của mảnh đất là: $54 \times 36 = 1944 \text{ (m}^2\text{)}$ Đáp số : 1944 m²</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

Tiết 7: Tiếng việt
LUYỆN VIẾT: BÀI 6

I. MỤC TIÊU

- Học sinh viết đúng, đẹp mẫu chữ ở vở.
- Rèn thói quen viết cẩn thận cho HS.

II. CHUẨN BỊ: Vở luyện viết.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò.
<p>1. KT bài cũ : - Kiểm tra vở viết của HS 2. Bài mới : 1. Giới thiệu bài: 2. Nội dung a. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung bài viết. - 1HS đọc nội dung bài 06. - Nội dung bài thơ muốn nhắc nhở các bạn nhỏ điều gì. b. Hướng dẫn HS viết bài - Nêu những chữ viết hoa trong bài? Vì sao lại viết hoa? - GV gọi 2 HS lên bảng viết những từ khó viết. Lớp viết nháp: - Gọi học sinh nhận xét.</p>	<p>- 1 HS đọc. - Luôn luôn biết chào hỏi mỗi khi đi đâu.... - Chữ đầu dòng thơ. - năng, liếc, trước. - HS viết nháp.</p>

<p>c. Học sinh viết bài: Nhắc nhở hs cách cầm bút và tư thế ngồi. - GV quan sát học sinh viết . C. Củng cố dặn dò: Nhận xét tiết học.</p>	- HS viết bài.
---	----------------

Tiết 3: Toán
HÉC – TA.

I. MỤC TIÊU:

- Biết tên gọi, kí hiệu độ lớn của đơn vị đo diện tích héc-ta.
- Biết quan hệ giữa héc-ta và mét vuông.
- Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích (trong mối quan hệ với héc-ta).
- Bài tập: Bài 1a (2 dòng đầu), bài 1b (cột đầu), bài 2.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1 . Ổn định :</p> <p>2 . Kiểm tra bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra 2HS. - GV nhận xét. <p>3 . Dạy bài mới :</p> <p>* Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.</p> <p>* Hướng dẫn bài học:</p> <p>Giới thiệu đơn vị đo diện tích héc-ta.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu: 1 héc-ta bằng 1héc-tô-mét vuông và kí hiệu là ha. - 1hm² bằng bao nhiêu mét vuông? - Vậy 1 héc-ta bằng bao nhiêu m² ? <p>*HD luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu làm gì? - Cho HS làm bài theo cột. - HS nêu cách làm một số câu. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc đề toán. - Cho HS làm vào vở. - GV nhận xét. <p>Bài 4: (Nếu còn thời gian)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề toán rồi giải. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích. - HS khác nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và viết vào nháp: 1ha = 1hm² - HS nêu: 1hm² = 10 000m². - HS nêu: 1ha = 10 000m². <p>a) Đổi từ đơn vị lớn sang đơn vị bé. b) Đổi từ đơn vị bé sang đơn vị lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm vào vở, 2 em lên bảng làm. - HS nêu cách làm. - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm. - 1 HS lên bảng làm. Kết quả: 22 200ha = 222km². - HS nhận xét bài làm của bạn. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">12ha = 120 000m²</p> <p style="text-align: center;">Diện tích của mảnh đất để xây toà nhà chính của trường là: 120 000 : 40 = 300 (m²).</p>

- GV xem bài làm của HS và nhận xét.	- HS nhận xét bài làm của bạn.
<i>Đáp số: 300 m².</i>	
3, Cũng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	

Tiết 2: Luyện từ và câu
MỞ RỘNG VỐN TỪ: HỮU NGHỊ - HỢP TÁC.

I. MỤC TIÊU :

- Hiểu được nghĩa của tiếng *hữu*, tiếng *hợp* và biết xếp vào các nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT1, BT2. Biết đặt câu với một từ, một thành ngữ theo yêu cầu BT3, BT4.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Từ điển học sinh (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là từ đồng âm? - Đặt câu để phân biệt nghĩa của từ đồng âm. - GV nhận xét, đánh giá. <p>3. Dạy học bài mới</p> <p>* Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu tiết học.</p> <p>* Hướng dẫn HS làm BT 1, 2.</p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao việc, yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi. 2 HS làm ở bảng phụ. - Gọi HS trình bày kết quả làm việc. - Lớp nhận xét, GV chốt lại lời giải đúng. <p>Bài 2: GV tiến hành tương tự bài tập 1.</p> <p>Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao việc, yêu cầu HS đặt câu vào vở. - Gọi HS đọc câu văn của mình. - GV và cả lớp nhận xét. <p>Bài 4: Gọi 1 HS đọc yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, gợi ý các em tìm hiểu nội dung các thành ngữ, sau đó đặt câu. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS trả lời. - 1 HS thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập. - HS làm việc theo nhóm đôi. 2 HS làm ở bảng phụ. - HS trình bày kết quả làm việc. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS làm bài cá nhân vào VBT. - HS đọc câu văn của mình. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS làm việc cá nhân vào VBT. - HS đặt 2, 3 câu với 2, 3 thành ngữ ở BT4.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc.
 - GV và HS nhận xét.
- 4. Cũng cố, dặn dò:**
- GV nhận xét tiết học.

Tiết 3: Thể dục (đ/c Huyền)

Tiết 4: Đạo đức
CÓ CHÍ THÌ NÊN (tiết 2)

I. MỤC TIÊU :

- Biết được một số biểu hiện cơ bản của người sống có ý chí.
- Biết được : Người có ý chí có thể vượt qua được khó khăn trong cuộc sống.
- Cảm phục và noi theo những gương có ý chí vượt lên những khó khăn trong cuộc sống để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Thẻ màu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm lại bài tập 1. - Em học tập được những gì từ tấm gương Trần Bảo Đồng? - GV nhận xét. <p>3. Dạy bài mới :</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <p>Hoạt động 2: Làm bài tập 3, SGK.</p> <p>* Mục tiêu: Mỗi nhóm nêu được một tấm gương tiêu biểu để kể cho lớp cùng nghe.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm 4 để thảo luận về những tấm gương đã sưu tầm được. - Đại diện các nhóm lên trình bày. GV ghi tóm tắt lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS làm. - 1 HS trình bày. - HS thảo luận 4 phút . - HS trình bày.
Hoàn cảnh	Những tấm gương
Những khó khăn bản thân	
Khó khăn về gia đình	

Khó khăn khác		
- GV gợi ý để HS phát hiện những bạn có khó khăn ở ngay trong lớp mình và có kế hoạch để giúp bạn vượt khó.		- HS lập kế hoạch.
Hoạt động 3: Liên hệ bản thân (bài tập 4, SGK). * Mục tiêu HS biết cách liên hệ bản thân, nêu được những khó khăn và đề ra được cách vượt qua khó khăn. * Cách tiến hành		
- HS tự phân tích những khó khăn của bản thân theo mẫu ở SGK.		- HS làm vào nháp.
STT	Khó khăn	Biện pháp khắc phục
1		
2		
3		
4		
- Cho HS trao đổi những khó khăn của mình với nhóm. - Yêu cầu HS trình bày. - Gợi ý HS thảo luận tìm cách giúp đỡ các bạn. KL: rút ra kết luận. 4. Củng cố, dặn dò - Gọi HS đọc ghi nhớ trong SGK. - GV nhận xt tiết học.		- HS trao đổi những khó khăn của mình với nhóm. - Mỗi nhóm chọn 1- 2 bạn có nhiều khó khăn hơn trình bày trước lớp. - Cả lớp thảo luận tìm cách giúp đỡ các bạn.

Tiết 5: Lịch sử (đ/c Quỳnh)

Tiết 6: Địa lí (đ/c Quỳnh)

Tiết 7: Khoa học (đ/c Quỳnh)

Tiết 1: Toán
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU : Biết :

- Tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích đã học. Vận dụng để chuyển đổi, so sánh số đo diện tích.
- Giải các bài toán có liên quan đến diện tích. BT 1(a,b); b2; b3.

II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Bảng phụ.

III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2 . Kiểm tra bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra 2HS. - GV nhận xét. <p>3 . Dạy bài mới :</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu : $26m^2 17dm^2 = 26\frac{17}{100} m^2.$ <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm các câu còn lại. - Yêu cầu HS nêu cách làm một số câu. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để làm được trước tiên ta làm gì? - Yêu cầu HS làm nháp sau đó ghi phép so sánh vào SGK. - Yêu cầu HS nêu cách so sánh. - GV nhận xét. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS phân tích đề toán trước khi làm - 1 HS lên bảng làm <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>Bài 4: (Nếu còn thời gian)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng làm bài tập. - HS khác nhận xét. <p>a) Đổi từ đơn vị lớn sang đơn vị bé. b) Đổi từ đơn vị bé sang đơn vị lớn. c) Viết số đo diện tích có 1 và 2 đơn vị đo thành số dưới dạng phân số và hỗn số có 1 tên đơn vị đo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm vào vở, 2 em lên bảng làm. - HS nêu cách làm. <ul style="list-style-type: none"> - Phải đổi đơn vị đo, sau đó so sánh. - HS làm bài. - Vài HS lên bảng sửa. - HS nêu cách so sánh. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Diện tích của căn phòng là: $6 \times 4 = 24 (m^2)$</p> <p style="text-align: center;">Số tiền mua gỗ để lát sàn cả căn phòng đó là: $280\ 000 \times 24 = 6\ 720\ 000đ$</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số :</i> 6 720 000 đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét cách làm của bạn. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.

<p>- Yêu cầu HS đọc đề toán rồi giải.</p> <p>- GV xem bài làm của HS và nhận xét.</p> <p>4. Cũng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.</p>	<p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Chiều rộng khu đất đó: $200 \times \frac{3}{4} = 150 \text{ (m)}$</p> <p>Diện tích khu đất đó: $200 \times 150 = 30000 \text{ (m}^2\text{)}$ $30000 \text{ m}^2 = 3\text{ha}$</p> <p><i>Đáp số</i> : 30000 m² ; 3ha.</p> <p>- HS nhận xét bài làm của bạn.</p>
--	---

Tiết 2: Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ HỌC

I. MỤC TIÊU :

- Kể lại câu chuyện, đã nghe hay đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh; biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Sách, báo, truyện ngắn với chủ điểm hoà bình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Kiểm tra bài cũ: Gọi 1 HS kể lại câu chuyện: “đã nghe hay đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh”.</p> <p>2. Dạy học bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>b. Hướng dẫn kể chuyện:</p> <p>* Tìm hiểu bài:</p> <p>- <u>Đề bài:</u> Hãy kể một câu chuyện đã được nghe hoặc đã được đọc về chủ điểm hòa bình.</p> <p>- Em sẽ kể câu chuyện nào ? giới thiệu cho các bạn ?</p> <p>GV: Khuyến khích các em kể chuyện ngoài sgk. chỉ khi không tìm được chuyện ngoài sgk thích hợp thì em mới kể lại một số câu chuyện như: Anh bộ đội Cụ Hồ gốc Bỉ, Những con sếu bằng giấy, tiếng vĩ cầm ở Mĩ Lai.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc kĩ gợi ý 3. GV ghi vấn đề lên bảng.</p> <p>* Kể theo nhóm:</p> <p>- Chia lớp thành nhóm 4. mỗi thành viên của nhóm kể câu chuyện của mình cho các bạn nghe.</p> <p>- HS trong nhóm trao đổi với nhau về nội dung và ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>VD: + Trong câu chuyện, bạn thích nhân vật</p>	<p>-1HS kể.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 học sinh đọc đề bài, XD yêu cầu</p> <p>- Học sinh gạch dưới những từ ngữ quan trọng trong đề bài.</p> <p>- 5-7 em giới thiệu về câu chuyện của mình.</p> <p>+ Phần kể chuyện đủ 3 phần: mở đầu, diễn biến, kết thúc.</p> <p>- Học sinh làm việc theo nhóm</p> <p>- Từng học sinh kể câu chuyện</p>

<p>nào ? vì sao ?</p> <p>+ Chi tiết nào trong chuyện bạn cho là hay nhất ?</p> <p>+ Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì ?</p> <p>* Thi kể chuyện trước lớp.</p> <p>- Bình chọn bạn có câu chuyện và lời kể hay nhất.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.</p>	<p>của mình</p> <p>- Đại diện nhóm kể chuyện (Động tác, điệu bộ, giọng kể)</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

Tiết 1: Khoa học (đ/c Quỳnh)

Tiết 2: Toán
LUYỆN TẬP CHUNG.

I. MỤC TIÊU: Biết :

- Tính diện tích các hình đã học.
- Giải các bài toán có liên quan đến diện tích. Bài tập 1, 2.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1 . Ôn định :</p> <p>2 . Kiểm tra bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra 2HS. - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng làm bài. - HS khác nhận xét.
<p>3 . Dạy bài mới :</p> <p>a. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.</p> <p>b. Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc yêu cầu, một HS nêu yêu cầu . - Muốn biết cần bao nhiêu gạch để lát kín nền căn phòng ta làm thế nào? <p>- Chữa bài, nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài - Làm bài vào vở. <p>Bài giải</p> <p>Diện tích nền căn phòng : $9 \times 6 = 54 \text{ (m}^2\text{)}$ $54\text{m}^2 = 540000 \text{ cm}^2$</p> <p>diện tích một viên gạch là: $30 \times 30 = 900 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>Số viên gạch dùng để lát kín nền căn phòng là : $540000 : 900 = 600 \text{ (viên)}$</p> <p>Đáp số: 600 viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS khác nhận xét, sửa vào vở.

<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề toán xác định yêu cầu - GV lưu ý : sau khi giải xong phần a, Riêng(phần b) có thể giải theo tóm tắt: $100m^2 : 50kg$ $3200m^2 : ... kg ?$ <p>- GV nhận xét.</p> <p>Bài 3: (nếu còn thời gian)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề toán xác định yêu cầu + Đây là dạng toán gì các em đã được học ở lớp 4? - Cho HS tự làm. <p>- GV xem bài làm của HS và nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài - Làm bài vào vở, 1 HS làm bảng nhóm: Bài giải a) Chiều rộng của thửa ruộng là: $80 : 2 = 40 (m)$ Diện tích của thửa ruộng là : $80 \times 40 = 3200 (m^2)$ b) $3200m^2$ gấp $100m^2$ số lần là : $3200 : 100 = 32 (lần)$ Số thóc thu hoạch được trên thửa ruộng đó là : $50 \times 32 = 1600 (kg)$ $1600 kg = 16 tạ$ Đáp số : a, $3200 m^2$ b, 16 tạ <p>- HS nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>+ Dạng toán tính tỉ lệ bản đồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng làm, HS còn lại vào vở . Bài giải Chiều dài của mảnh đất đó: $5 \times 1000 = 5000 (cm) = 50m$ Chiều rộng mảnh đất đó: $3 \times 1000 = 3000 (cm) = 30m$ Diện tích mảnh đất đó là: $50 \times 30 = 1500 (m^2)$ Đáp số : $1500 m^2$. <p>- HS nhận xét bài làm của bạn.</p>
<p>4. Củng cố dặn dò: Nhận xét tiết học.</p>	

Tiết 3: Tập đọc

TÁC PHẨM CỦA SI – LE VÀ TÊN PHÁT XÍT

I. MỤC TIÊU:

- Đọc đúng các tên người nước ngoài trong bài ; bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.

- Hiểu ý nghĩa : Cụ già người Pháp đã dạy cho tên sĩ quan Đức hồng hách một bài học sâu sắc. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc bài Sự sụp đổ của chế độ a-pác-thai, trả lời những câu hỏi trong bài. - GV nhận xét, đánh giá. <p>3. Dạy học bài mới</p>	<p>2 HS đọc bài và trả lời những câu hỏi trong bài.</p>
<p>* Giới thiệu bài: GV sử dụng tranh và thông tin khác</p>	
<p>* Luyện đọc - Tìm hiểu bài</p> <p>* <i>Luyện đọc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia bài thành ba đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: Từ đầu đến chào ngài. + Đoạn 2: Tiếp theo đến trả lời. + Đoạn 3: Phần còn lại. - HS luyện đọc nối tiếp từng đoạn. - Lần 1: Hướng dẫn HS đọc đúng các tên người nước ngoài trong bài. - Lần 2: kết hợp giải nghĩa từ. - HS luyện đọc theo cặp. - Gọi 1 HS đọc cả bài. - GV đọc diễn cảm toàn bài: Giọng thân ái, thiết tha, tin tưởng. <p>* Tìm hiểu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm đoạn 1. <ul style="list-style-type: none"> + Câu chuyện này xảy ra ở đâu? Bao giờ? +Tên phát xít nói gì khi gặp những người trên tàu? - HS đọc thầm đoạn 2. <ul style="list-style-type: none"> + Vì sao tên sĩ quan Đức có thái độ bức tức với ông cụ người Pháp? + Nhà văn Đức Si-le được ông cụ người Pháp đánh giá thế nào? + Em hiểu thái độ của ông cụ đối với người Đức và tiếng Đức như thế nào? <p>* Nội dung đoạn 1,2 ý nói gì.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đoạn cuối bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc toàn bài. - HS luyện đọc nối tiếp từng đoạn. - HS đọc đúng các tên người nước ngoài trong bài. - Kết hợp giải nghĩa từ. - HS luyện đọc theo cặp. - 1 HS đọc cả bài. - HS lắng nghe và theo dõi SGK. - HS đọc thầm. <ul style="list-style-type: none"> - Chuyện xảy ra trên chuyến tàu ở Pa-ri nước Pháp,... - HS đọc thầm. <ul style="list-style-type: none"> - ...vì cụ đáp lời hấn một cách lạnh lùng... - ...là một nhà văn quốc tế. - Ông cụ thông thạo tiếng Đức, ngưỡng mộ nhà văn Đức Si-le nhưng căm thù tên phát xít Đức xâm lược. - Cụ già người Pháp thông minh, biết phân biệt người Đức và bọn phát xít Đức. - 1 HS đọc

<p>+ Lời đáp của ông cụ ở cuối truyện ngụ ý gì? * Nêu nội dung đoạn 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS rút ra ý nghĩa của bài. - Luyện đọc diễn cảm. - GV hướng dẫn HS đọc. - Cho cả lớp đọc diễn cảm. - Tổ chức cho HS thi đọc. - GV và HS nhận xét. <p>4. Củng cố dặn dò: N. xét tiết học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Si-le xem các người là kẻ cướp, ... - Cụ đã dạy cho tên phát xít Đức một bài học sâu cay. - HS ghi ý chính của bài vào vở. - HS chú ý theo dõi. - HS luyện đọc trước lớp và luyện đọc theo nhóm đôi. - Một số HS thi đọc diễn cảm.
---	---

Tiết 4: Tập làm văn
LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN.

I. MỤC TIÊU :

- Biết viết một lá đơn đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết, trình bày lí do, nguyện vọng rõ ràng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: GV kiểm tra vở của HS khi sửa bài tập làm văn kiểm tra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá. <p>3. Dạy học bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>b. Hướng dẫn xây dựng mẫu đơn.</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc bài văn Thần chết mang tên 7 sắc cầu vồng. - Gọi HS đọc phần chú ý trong SGK. - GV đính bảng phụ kẻ sẵn mẫu đơn, sử dụng câu hỏi gợi ý HS tìm hiểu : + Phần quốc hiệu và tiêu ngữ ta cần viết ở vị trí nào trên trang giấy? Ta cần viết hoa những chữ nào? + Nhắc nhở HS chú ý những điều quan trọng khi viết một lá đơn. - GV hướng dẫn HS dựa vào bài văn để xây dựng lá đơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc bài văn Thần chết mang tên 7 sắc cầu vồng, HS khác theo dõi SGK. - 1 HS đọc phần chú ý trong SGK. - HS trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.

<p>c. Hướng dẫn HS tập viết đơn</p> <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài văn. - Yêu HS thực hành viết đơn vào VBT. - Gọi HS trình bày kết quả. - GV nhận xét, khen những HS trình bày đúng, đẹp. <p>4. Cũng cố dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà hoàn thiện lá đơn, viết lại vào vở. - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS đọc thầm bài văn. - HS điền vào mẫu đơn theo đúng yêu cầu của đơn. - HS trình bày kết quả làm việc.
--	---

Thứ sáu ngày 14 tháng 10 năm 20....

Tiết 1: Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU : Biết :

- So sánh các phân số, tính giá trị của biểu thức với phân số.
- Giải bài toán: Tìm hai số biết hiệu và tỉ số của hai số đó.
- Bài tập: 1, 2(a,d), 4.

II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Bảng phụ.

III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra 2HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>3. Dạy bài mới :</p> <p>a. Giới thiệu bài :</p> <p>b. Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu rồi tự làm. - GV chấm một số vở, nhận xét. - Yêu cầu nhắc lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu rồi tự làm. - GV nhận xét. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc đề bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng làm bài. - HS khác nhận xét. - HS làm vào vở, 2 em lên bảng làm. a) $\frac{18}{35}; \frac{28}{35}; \frac{31}{35}; \frac{32}{35}$ b) $\frac{1}{12}; \frac{2}{3}; \frac{3}{4}; \frac{5}{6}$ - HS khác nhận xét, sửa vào vở. -HS trình bày. - HS lên bảng làm phép cộng, trừ, nhân, chia phân số - HS còn lại làm vào vở. Đáp án: a) $\frac{11}{6}$; b) $\frac{3}{32}$; c) $\frac{1}{7}$; d) $\frac{15}{8}$. - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm SGK. - Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số...

<p>- Thuộc dạng toán gì? - Cho HS vẽ sơ đồ tóm tắt, sau đó nêu cách làm và làm bài.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Cũng cố, dặn dò: - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- 1 HS lên bảng làm, HS còn lại vào vở</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Hiệu số phần bằng nhau là : $4 - 3 = 1$ (phần)</p> <p>Tuổi con là: $30 : 3 = 10$ (tuổi)</p> <p>Tuổi của bố là: $10 \times 4 = 40$ (tuổi)</p> <p><i>Đáp số:</i> bố 40 tuổi; con 10 tuổi.</p> <p>- HS nhận xét bài làm của bạn. - HS trình bày.</p>
---	--

Tiết 2: Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ TRÁI NGHĨA - TỪ ĐỒNG ÂM

I. MỤC TIÊU

- Biết tìm những từ trái nghĩa. Đặt được câu để phân biệt 1 cặp từ trái nghĩa tìm được .

- Biết phân biệt nghĩa của từ đồng âm, đặt được câu để phân biệt các từ đồng âm, bước đầu hiểu tác dụng của từ đồng âm qua mẫu chuyện vui và câu đố.

II. CHUẨN BỊ: Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Bài cũ: + Thế nào là từ trái nghĩa? + Thế nào là từ đồng âm ? - Giáo viên nhận xét .</p> <p>2. Bài mới: a. Giới thiệu bài : b. Luyện tập từ trái nghĩa. Bài 1 (t 43): Học sinh đọc yêu cầu - Học sinh làm bài cá nhân, các em gạch dưới các từ trái nghĩa có trong bài - Hs đọc lại các câu thành ngữ trên. - Giáo viên chốt lại Bài 4 (t44) (a,b): - Gọi Hs đọc yêu cầu của đề. - Gv gợi ý: Những từ trái nghĩa có cấu tạo giống nhau sẽ tạo ra những cặp đối xứng rất đẹp - Gv lấy ví dụ - Yêu cầu Hs làm nhóm 2 - Gv nhận xét – bổ sung. c. Luyện tập từ đồng nghĩa:</p>	<p>- Hs trả lời – nhận xét</p> <p>- ít – nhiều , chìm – nổi, nắng – mưa, trẻ-già. - Cả lớp nhận xét</p> <p>- 2 Học sinh đọc, cả lớp đọc thầm</p> <p>- Học sinh thảo luận nhóm đôi - Hs làm vào bảng phụ –trình bày-nx Tả hình dáng: cao /thấp ,cao /lùn. Tả hành động :khóc/cười. - Cả lớp nhận xét</p>

<p>+ Thế nào là từ đồng âm? Bài 1: (t52) - Gọi Hs đọc yêu cầu của đề. - Học sinh thảo luận nhóm đôi - HS trình bày. - Gv nhận xét –bổ sung. Bài 2: (t52) - Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>- Các nhóm trình bày bài làm của mình. - Giáo viên chốt lại và tuyên dương</p> <p>3.Củng cố - dặn dò: - Hs nhắc lại thế nào là từ trái nghĩa? - Thế nào là từ đồng âm?</p>	<p>- 2 hs nhắc lại. - HS dựa vào vốn sống, từ điển làm bài. - Cả lớp nhận xét</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu bài 2. - Học sinh làm bài theo nhóm. - Học sinh sửa bài</p> <p>- 2 hs nhắc lại.</p>
---	---

Tiết 3: Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. MỤC TIÊU :

- Nhận biết được cách quan sát khi tả cảnh trong hai đoạn văn trích (BT1).
- Biết lập dàn ý chi tiết cho bài văn miêu tả một cảnh sông nước (BT2).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Bảng phụ.

III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định 2. Kiểm tra bài cũ - Gọi 2 HS đọc lá đơn của mình. - GV nhận xét, đánh giá. 3. Dạy học bài mới a. Giới thiệu bài : GV nêu mục đích, yêu cầu tiết học. b. Bài mới Bài 1: Trang 62 - Gọi 1 HS nêu yêu cầu. - Gọi 2 HS lần lượt đọc 2 đoạn văn. Cho HS thảo luận nhóm 2. + Đoạn văn tả đặc điểm gì của biển? + Đề tả đặc điểm đó, tác giả đã quan sát những gì? trong những thời điểm nào? + Khi quan sát biển, tác giả đã có liên tưởng thú vị như thế nào?</p>	<p>- 2 HS lần lượt đọc lá đơn của mình.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu. - 2 HS lần lượt đọc 2 đoạn văn. - Đoạn văn tả sự thay đổi màu sắc của mặt biển theo sắc của mây trời. - Tác giả đã quan sát bầu trời và mặt biển vào những thời điểm # nhau. - Biển như con người, cũng bết buồn vui, lúc tẻ nhạt, lúc lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.</p>

<p>+ Con kênh được quan sát vào những thời điểm nào trong ngày?</p> <p>+ Tác giả nhận ra đặc điểm của con kênh chủ yếu bằng giác quan nào?</p> <p>+ Nêu tác dụng của những liên tưởng khi quan sát và miêu tả con kênh?</p> <p>- Gọi HS trình bày kết quả làm việc. - GV và HS nhận xét.</p> <p>Bài 2: Trang 62</p> <p>- Cho HS đọc yêu cầu của bài tập 2.</p>	<p>- Con kênh được quan sát trong mọi thời điểm trong ngày: Suốt ngày, từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn, buổi sáng, giữa trưa, lúc trời chiều.</p> <p>- Tác giả quan sát bằng thị giác, xúc giác.</p> <p>- Giúp người đọc hình dung được cái nắng nóng dữ dội, làm cho cảnh vật hiện ra sinh động hơn, gây ấn tượng hơn với người đọc.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2.</p>
<p>- GV yêu cầu HS dựa vào những ghi chép để lập thành một dàn ý.</p> <p>- Gọi HS trình bày kết quả làm việc.</p> <p>- GV nhận xét và khen những HS làm dàn ý đúng, bài có nhiều hình ảnh, chi tiết tiêu biểu cho cảnh sông nước.</p> <p>3. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- HS nhắc lại nội dung phần ghi nhớ.</p> <p>- GV nhận tiết học.</p>	<p>- HS dựa vào những ghi chép lập thành một dàn ý chi tiết vào vở.</p> <p>- HS đọc dàn ý của mình đã làm.</p>

**Tiết 4: Kỹ thuật
CHUẨN BỊ NẤU ĂN**

I. MỤC TIÊU :

- Nêu được tên những công việc chuẩn bị nấu ăn.
- Biết cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn. Có thể sơ chế được một số thực phẩm đơn giản, thông thường phù hợp với gia đình
- Biết liên hệ với việc chuẩn bị nấu ăn ở gia đình

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Một số loại rau xanh, củ, quả còn tươi. Dao thái, dao gọt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Kiểm tra : KT sự CB của HS</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1. Xác định một số công việc chuẩn bị nấu ăn.</p> <p>- Nêu tên các công việc cần thực hiện khi chuẩn bị nấu ăn.</p> <p>- GV nhận xét và tóm tắt nội dung chính của HĐ1 SGK tr34</p>	<p>- HS đọc nội dung sgk tr31 để trả lời câu hỏi.</p> <p>- Nhận xét.</p>

<p>Hoạt động 2 . Tìm hiểu cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn.</p> <p>a. Tìm hiểu cách chọn thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy nêu mục đích, yêu cầu của việc chọn thực phẩm dùng cho bữa ăn. - Em hãy kể tên những thực phẩm được gia đình em chọn cho bữa ăn chính. - Hãy nêu cách chọn thực phẩm để đảm bảo đủ lượng, đủ chất dinh dưỡng trong bữa ăn. - GV hướng dẫn HS cách chọn một số loại thực phẩm thông thường <p>b. Tìm hiểu cách sơ chế thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những công việc thường làm trước khi nấu một món ăn nào đó. - Nêu mục đích của việc sơ chế thực phẩm - Gia đình em thường sơ chế rau cải như thế nào? - So sánh cách sơ chế rau xanh với cách sơ chế các loại củ quả. - Em hãy nêu cách sơ chế cá tôm. - GV nhận xét tóm tắt ý chính. <p>Hoạt động 3. Đánh giá kết quả học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi tham gia giúp gia đình chuẩn bị nấu ăn, em đã làm những công việc gì và làm như thế nào. - GV nhận xét, đánh giá kết HS thực hành. <p>3. Nhận xét - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài "Nấu cơm" và tìm hiểu cách nấu cơm của gia đình 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc sgk trả lời. - HS liên hệ thực tế gia đình mình để trả lời câu hỏi. - HS lên thực hành chọn theo nhóm(đã chuẩn bị sẵn). - HS đọc Sgk tr32 để thảo luận nhóm - HS hoạt động nhóm 3. - Đại diện nhóm báo cáo - HS thực hành sơ chế một số thực phẩm là rau xanh. - HS nhận xét. - HS đọc ghi nhớ SGK tr33
---	---

Tiết 5,6: Tiếng Anh (đ/c Hạnh)

Tiết 7: Toán
ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN

I. MỤC TIÊU :

- Củng cố và nâng cao thêm cho học sinh kiến thức về giải toán.
- Rèn cho học sinh kỹ năng giải toán.
- Giáo dục học sinh ý thức say mê ham học bộ môn.

II .CHUẨN BỊ: Phân màu, nội dung

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự chuẩn bị bài của học sinh <p>2. Dạy học bài mới:</p>	

<p>- Hướng dẫn học sinh làm bài tập. Bài tập 1: Linh có một số tiền, Linh mua 15 quyển vở, giá 4000 đồng một quyển thì vừa hết số tiền đó. Hỏi cũng với số tiền đó mua vở với giá 3000 đồng một quyển thì Linh sẽ mua được bao nhiêu quyển? Bài tập 2: Lớp 5D có 28 học sinh, trong đó số học sinh nam bằng $\frac{1}{3}$ số học sinh nữ. hỏi lớp 5D có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ? Bài tập 3: Chu vi của mảnh đất hình chữ nhật là 180m. Chiều dài hơn chiều rộng là 18m. Tính diện tích của mảnh đất đó? 3. Cũng cố dặn dò: Nhận xét tiết học.</p>	<p><i>Bài giải:</i> Số tiền Linh có để mua vở là: $4000 \times 15 = 60\ 000$ (đồng) Với giá 3000 đồng một quyển thì Linh sẽ mua được số vở là: $60\ 000 : 3000 = 20$ (quyển) Đáp số : 20 quyển vở <i>Bài giải:</i> Nếu coi số HS nam là một phần thì số học sinh nữ là ba phần như thế. Ta có tổng số phần bằng nhau của nam và nữ là: $1 + 3 = 4$ (phần) Số học sinh nam là : $28 : 4 \times 1 = 7$ (học sinh) Số học sinh nữ là: $7 \times 3 = 21$ (học sinh) Đáp số : 7 học sinh nam 21 học sinh nữ <i>Bài giải:</i> Nửa chu vi của mảnh đất là: $180 : 2 = 90$ (m) Chiều dài của mảnh đất là : $(90 + 18) : 2 = 54$ (m) Chiều rộng của mảnh đất là: $54 - 18 = 36$ (m) Diện tích của mảnh đất là: $54 \times 36 = 1944$ (m²) Đáp số : 1944 m²</p>
---	---

Tiết 5: Khoa học
DÙNG THUỐC AN TOÀN.

I. MỤC TIÊU :

- Nhận thức được sự cần thiết phải dùng thuốc an toàn :
- Xác định khi nào nên dùng thuốc.
- Nêu những điểm cần chú ý khi mua thuốc và khi dùng thuốc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Hình trang 24, 25 SGK.
- Có thể sưu tầm một số vỏ đựng và bản hướng dẫn sử dụng thuốc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn định :	

<p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bị người khác lôi kéo, rủ rê sử dụng chất gây nghiện, em sẽ xử lý như thế nào? - GV nhận xét, đánh giá. <p>3. Dạy học bài mới :</p> <p>* Giới thiệu bài: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học.</p> <p>* Làm việc theo cặp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp trả lời câu hỏi SGK/24. - Gọi một số cặp lên bảng hỏi và trả lời . <p>KL: GV nhận xét, chốt lại những ý đúng.</p> <p>*Thực hành làm bài tập trong SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài tập trang 24 SGK. - Gọi 1 số HS nêu kết quả làm việc. - GV nhận xét, chốt lại kết quả đúng. <p>KL: rút ra ghi nhớ SGK/25.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS nhắc lại ghi nhớ. <p>* Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt đọc từng câu hỏi SGK/25. <p>4. Củng cố dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là sử dụng thuốc an toàn? - Khi mua thuốc, ta cần lưu ý điều gì? - Dặn HS chuẩn bị tiết sau - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS trả lời câu hỏi. - HS làm việc theo cặp. - HS lên bảng trình bày. - HS làm việc cá nhân. - HS nêu kết quả làm việc. -HS nhận xét - 2 HS nhắc lại ghi nhớ. - HS giơ thẻ theo yêu cầu của GV.
---	---

Tiết 3: Khoa học
PHÒNG BỆNH SỐT RÉT

I. MỤC TIÊU :

- Biết được nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sốt rét.
- HS có ý thức vệ sinh sạch sẽ chỗ ở

II .CHUẨN BỊ: Thông tin và hình trang 26, 27 SGK.

III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là sử dụng thuốc an toàn? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS trả lời câu hỏi.
<ul style="list-style-type: none"> - Khi đi mua thuốc, chúng ta lưu ý điều gì? - GV nhận xét. <p>3. Dạy học bài mới :</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>b. Bi mới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS trả lời câu hỏi.

<p><i>Hoạt động 1:</i> Làm việc với SGK. * Mục tiêu: Nhận biết một số dấu hiệu chính của bệnh sốt rét. Nêu tác nhân, đường lây truyền bệnh sốt rét. * Tiến hành: - GV yêu cầu HS quan sát và đọc lời thoại các nhân vật trong hình 1, 2/26 SGK. - Yêu cầu các nhóm trả lời câu hỏi SGK/26. - GV yêu cầu nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động theo yêu cầu của GV.</p>	<p>- HS quan sát tranh và đọc lời thoại. - HS làm việc theo nhóm.</p>
<p>- Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc.</p>
<p>- GV và HS nhận xét. KL: GV chốt lại kết luận đúng. <i>Hoạt động 2:</i> Quan sát và thảo luận. *Mục tiêu: Biết được cách phòng tránh bệnh sốt rét và có ý thức vệ sinh sạch sẽ chỗ ở * Tiến hành: - GV yêu cầu HS nhóm thảo luận nhóm 4 : 1. Muỗi a-nô-phen thường ỉn nấu và đẻ trứng ở những chỗ nào trong nhà và xung quanh nhà ? 2. Khi nào thì muỗi bay ra đốt người ? 3. Bạn có thể làm gì để diệt muỗi trưởng thành ? 4. Bạn có thể làm gì để ngăn chặn không cho muỗi sinh sản ? 5. Bạn có thể làm gì để ngăn chặn không cho muỗi đốt người ? - Gọi đại diện các nhóm trình bày. - GV và HS nhận xét, GV chốt lại ý đúng. KL: GV rút ra kết luận SGK/27. - Gọi HS nhắc lại phần ghi nhớ. 4.Củng cố - dặn dò: - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày. - HS nhắc lại ghi nhớ.</p>

Tiết 6: Giáo dục kĩ năng sống
KĨ NĂNG ỨNG PHÓ VỚI CĂNG THẲNG

I. MỤC TIÊU :

- Làm và hiểu được nội dung bài tập 1,2,4 & Ghi nhớ
- Rèn cho học sinh có kĩ năng ứng phó với căng thẳng.
- Giáo dục cho học sinh có ý thức ứng phó căng thẳng tích cực.

II .CHUẨN BỊ: Vở bài tập thực hành kĩ năng sống lớp 5.

III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Kiểm tra bài cũ 2.Bài mới</p>	

<p>2.1 Hoạt động 1: Xử lí tình huống. Bài tập 1: Những tình huống gây căng thẳng.</p> <p><i>Giáo viên chốt kiến thức:</i> Trong cuộc sống hàng ngày luôn tồn tại tình huống gây căng thẳng, tác động đến con người.</p> <p>Bài tập 2: Tâm trạng khi căng thẳng. - Gọi một học sinh đọc tình huống của bài tập và các phương án lựa chọn để trả lời.</p> <p><i>*Giáo viên chốt :</i> Khi bị căng thẳng gây cho con người phần lớn cảm xúc tiêu cực, ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe</p> <p>2.2 Hoạt động 2: Giải quyết tình huống. Bài tập 4: Những cách ứng phó tích cực và tiêu cực khi căng thẳng. - Gọi một học sinh đọc tình huống của bài tập và các phương án lựa chọn để trả lời.</p> <p><i>*Giáo viên chốt kiến thức:</i> Khi gặp tình huống gây căng thẳng chúng ta cần biết ứng phó một cách tích cực, có hiệu quả, phù hợp với điều kiện bản thân.</p> <p><i>* Ghi nhớ:</i> (Trang 11)</p> <p>3 .Củng cố- dặn dò - Chúng ta vừa học kĩ năng gì ? -Về chuẩn bị bài tập tiếp theo.</p>	<p>-Gọi một học sinh đọc tình huống của bài tập và các phương án lựa chọn để trả lời. -Học sinh thảo luận theo nhóm. -Đại diện các nhóm trình bày kết quả. -Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.</p> <p>-Học sinh thảo luận theo nhóm. -Đại diện các nhóm trình bày kết quả. -Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.</p> <p>Học sinh thảo luận theo nhóm. -Đại diện các nhóm trình bày kết quả. -Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.</p> <p>- Học sinh nhắc lại.</p>
--	--

Tiết 7: Hoạt động thư viện
GÓC THƯ VIỆN

I.MỤC TIÊU

- Phát huy tính đoàn kết, tinh thần tập thể cho HS.
- Rèn kỹ năng cho HS:
 - + KN hợp tác(cùng tìm kiếm thông tin. Xử lý thông tin).
 - +KN thuyết trình kết quả tự tin.

II.CHUẨN BỊ : Truyện, thơ. Giấy vẽ, màu vẽ. Vở luyện viết.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1, Ổn định tổ chức -Giáo viên sắp xếp, ổn định chỗ ngồi cho học sinh.</p> <p>2, Hoạt động thư viện -Gv : Nội dung của tiết học hôm nay là:Hoạt động thư viện -Nhóm em chọn hoạt động nào? -GV yêu cầu HS đề đề dùng của nhóm đã chuẩn bị. GV kiểm tra HS. -Các nhóm thực hiện hoạt động của nhóm mình.(thời gian 25 phút). +Nhóm 1: Góc đọc . -Các em chọn cho nhóm mình câu chuyện yêu thích để đọc. +Nhóm 2: Góc mỹ thuật. +Nhóm 3: Góc âm nhạc. +Nhóm 4: Luyện viết -GV theo dõi nhắc nhở HS thực hiện đúng nội quy thư viện. -HS đặt câu hỏi tìm hiểu nội dung hoạt động của mỗi nhóm.</p> <p>3, Tổng kết tuyên dương.</p>	<p>-HS ổn định vị trí của mình.</p> <p>-HS thảo luận nhóm chọn theo sở thích. -Truyện, thơ. Giấy vẽ, màu vẽ</p> <p>-HS thực hiện.</p> <p>-HS cùng vẽ tranh . HS trình bày nội dung ý nghĩa với các bạn.</p> <p>-HS hát hoặc đàn . -HS trình bày vào vở.</p> <p>-HS tự đặt câu hỏi , trình bày nội dung.</p>
--	---

Tiết 3: Thể dục
ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ

TRÒ CHƠI : “ NHẢY ĐÚNG NHẢY NHANH”

I. MỤC TIÊU :

- Thực hiện được tập hợp hàng dọc, hàng ngang, dóng thẳng hàng (ngang, dọc).
- Thực hiện đúng cách điễm số, dàn hàng, dồn hàng, đi đều vòng phải, vòng trái.
- Biết cách đổi chân khi đi đều ssai nhịp.
- Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi: Nhảy đúng nhảy nhanh.

II. ĐỊA ĐIỂM PHƯƠNG TIỆN:

- GV :-Trên sân trường, vệ sinh an toàn nơi tập.
-Chuẩn bị một còi , kẻ sân chơi trò chơi.

HS : Trang phục gọn gàng

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	HD của GV	HD của HS
1.Phần mở đầu: - GV nhận lớp	6- 10'	- Phổ biến nội dung	* * * * * * * * * *

<p>-Y/c HS cất gọn dụng cụ lao động, ổn định chỗ ngồi. -Gv tổng kết. 2,Sinh hoạt cuối tuần. a) Giới thiệu : -Giáo viên giới thiệu tiết sinh hoạt cuối tuần */ <i>Đánh giá hoạt động tuần qua.</i> -Giáo viên yêu cầu lớp chủ trì tiết sinh hoạt -Giáo viên ghi chép các công việc đã thực hiện tốt và chưa hoàn thành . -Đề ra các biện pháp khắc phục những tồn tại còn mắc phải . -Tuyên dương : -Nhắc nhở: */ <i>Phổ biến kế hoạch tuần 7.</i> -Giáo viên phổ biến kế hoạch hoạt động cho tuần tới : -Về học tập : Tiếp tục thi đua học tập tốt, Giải toán, Tiếng Anh trên mạng. - Về lao động : Vệ sinh lớp học khuôn viên sạch sẽ . -Về các phong trào khác theo kế hoạch của liên đội, chăm sóc công trình măng non. 3) <u>Củng cố - Dặn dò:</u> -Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học.</p>	<p>-HS thực hiện -HS lắng nghe. Nêu cảm nhận của mình sau khi đã làm vệ sinh xong. -HS lắng nghe. . -Các tổ ổn định để chuẩn bị cho tiết sinh hoạt. -Lớp trưởng yêu cầu các tổ lần lượt lên báo các hoạt động của tổ mình . -Các lớp phó :phụ trách học tập , phụ trách lao động , chỉ đội trưởng báo cáo hoạt động đội trong tuần qua . -Các tổ trưởng và các bộ phận trong lớp ghi kế hoạch để thực hiện theo kế hoạch. -Hs lắng nghe. -Ghi nhớ những gì giáo viên Dặn dò và chuẩn bị tuần học sau.</p>
---	--

Môn : Lịch sử

Bài : **Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước**

I – MỤC TIU :

- Biết được ngày 5-6-1911 tại bến Nhà Rồng (Thành phố Hồ Chí Minh), với lòng yêu nước, thương dân sâu sắc, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.

II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Ảnh về quê hương Bác Hồ, bến cảng Nhà Rồng đầu thế kỷ XX, tàu Đô đốc La- tu- sơ Tờ- rê- vin.
- Bản đồ hành chính Việt Nam (để chỉ địa danh Thành phố Hồ Chí Minh).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	Hoạt động của học sinh HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
--------------------------------	--

<p>1 – Ôn định :</p> <p>2 – Kiểm tra bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy cho biết đôi nét về cuộc đời và hoạt động cách mạng của Phan Bội Châu ? - Em hãy thuật lại phong trào Đông Du. - GV nhận xét và cho điểm. <p>3 – Dạy bài mới :</p> <p>*Giới thiệu bài</p> <p>Nêu mục đích, yêu cầu tiết học.</p> <p>A, Quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm thông tư, tư liệu về quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành. - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả tìm hiểu trước lớp. <p>KL: GV nhận xét về phần tìm hiểu của HS, sau đó GV nêu một số nét chính về quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành. GV chốt lại để HS hiểu Nguyễn Tất Thành chính là Bác Hồ kính yêu.</p> <p>B, Mục đích ra nước ngoài của Nguyễn Tất Thành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận theo các nội dung sau: + Mục đích ra đi của Nguyễn Tất Thành là gì? + Theo Nguyễn Tất Thành, làm thế nào để có thể kiếm sống và đi ra nước ngoài? - Gọi HS trình bày kết quả thảo luận. <p>KL: GV rút ra ghi nhớ SGK/15.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi thêm : Vì sao Nguyễn Tất Thành quyết chí ra đi tìm đường cứu nước ? <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lại phần ghi nhớ. - GV giới thiệu tranh ảnh (hoặc phim tư liệu) về quê hương Bác Hồ, cảng Nhà Rồng xưa và nay. <p>3, Củng cố, dẫn dắt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày hiểu biết của em về Bác Hồ ? - Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS trả lời câu hỏi. - 1 HS trả lời câu hỏi. - HS làm việc theo nhóm. - Trình bày kết quả làm việc. - HS lắng nghe. - HS làm việc theo nhóm 4. - HS trình bày. - HS khá, giỏi trả lời : Vì Bác không tán thành với con đường cứu nước của các nhà yêu nước trước đó. - 2 HS nhắc lại phần ghi nhớ. - HS quan sát.
--	---

Loại đất	Vùng phân bố	Đặc điểm
Đất phe- ra- lít		
Đất phù sa		

- Gọi đại diện một số HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.

- Gọi một số HS lên bảng chỉ trên bản đồ Địa lí Việt Nam vùng phân bố hai loại đất chính ở Việt Nam.

KL: GV nhận xét, kết luận.

Hoạt động 3: Rừng ở nước ta.

* **Mục tiêu:** Nêu được một số đặc điểm của đất phe- ra- lít, đất phù sa, rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập mặn. Biết được một số tc dụng của rừng đối với đời sống v sản xuất.

* **Tiến hành:**

- Yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK/80 và trả lời câu hỏi theo nhóm 4.

- Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung.

- Một số HS lên bảng chỉ trên bản đồ phân bố rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn.

KL: GV nhận xét, rút ra kết luận.

- Yêu cầu HS nêu nhận xét về cách sử dụng đất, cách khai thác rừng của nước ta hiện nay.

- Để việc sử dụng đất, cách khai thác rừng hợp lí thì chng ta cần phải lm gì ?

KL: GV nhận xét, rút ra kết luận.

Hoạt động nối tiếp:

- Yêu cầu HS về nhà chuẩn bị tiết sau.

- GV nhận xt tiết học.

- HS trình bày kết quả làm việc có sử dụng bản đồ.

- HS làm việc trên bản đồ.

KL: GV nhận xét, kết luận.

Hoạt động 3: Rừng ở nước ta.

* **Mục tiêu:** Nêu được một số đặc điểm của đất phe- ra- lít, đất phù sa, rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập mặn. Biết được một số tc dụng của rừng đối với đời sống v sản xuất.

* **Tiến hành:**

- Yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK/80 và trả lời câu hỏi theo nhóm 4.

- Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung.

- Một số HS lên bảng chỉ trên bản đồ phân bố rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn.

KL: GV nhận xét, rút ra kết luận.

- Yêu cầu HS nêu nhận xét về cách sử dụng đất, cách khai thác rừng của nước ta hiện nay.

- Để việc sử dụng đất, cách khai thác rừng hợp lí thì chng ta cần phải lm gì ?

KL: GV nhận xét, rút ra kết luận.

Hoạt động nối tiếp:

- Yêu cầu HS về nhà chuẩn bị tiết sau.

- GV nhận xt tiết học.

Rút kinh nghiệm tiết dạy:

...**Môn** : Kể chuyện

Bài : Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

I – MỤC TIÊU :

Kể được một câu chuyện (được chứng kiến, tham gia hoặc đã nghe, đã đọc) về tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước hoặc nói về một nước được biết qua truyền hình, phim ảnh.

II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bảng lớp viết đề bài, tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện.

- Tranh, ảnh nói về tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước hoặc tranh ảnh về một nước để gợi ý cho HS kể chuyện (dùng cho hoạt động 1).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	Hoạt động của học sinh HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1- Ổn định</p> <p>2- Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh. - GV nhận xét, đánh giá. <p>3-Dạy học bài mới</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài GV nêu mục đích, yêu cầu tiết học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Hướng dẫn HS hiểu được yêu cầu của đề bài.</p> <p>* Mục tiêu: HS hiểu được yêu cầu của đề bài. HS tìm được câu chuyện đã chứng kiến, tham gia đúng với yêu cầu của đề bài.</p> <p>* Tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài/57. - GV gạch chân dưới những từ ngữ quan trọng. - Gọi 2 HS đọc gợi ý 1 và 2. - Gọi HS tiếp nối nhau giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể. - Yêu cầu HS lập dàn ý câu chuyện mình sẽ kể. - GV giới thiệu tranh ảnh về đề bài. <p><u>Hoạt động 3:</u> HS kể chuyện</p> <p>* Mục tiêu: Kể được một câu chuyện (được chứng kiến, tham gia hoặc đã nghe, đã đọc) về tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước hoặc nói về một nước được biết qua truyền hình, phim ảnh.</p> <p>* Tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS kể chuyện theo cặp. - Hướng dẫn HS thảo luận ý nghĩa câu chuyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS kể lại câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài/57. - HS chú ý. - 2 HS đọc gợi ý 1 và 2. - HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể. - HS lập nhanh vào nháp. <ul style="list-style-type: none"> - HS kể chuyện trong nhóm. - HS kể xong thảo luận ý nghĩa câu chuyện.

<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành cho HS thi kể chuyện trước lớp. + Gọi 1 HS khá kể về câu chuyện của mình. - Yêu cầu các nhóm cử các bạn có trình độ tương đương thi kể. Sau khi kể xong, nêu ý nghĩa câu chuyện. - GV và HS nhận xét, bình chọn bạn kể hay nhất, bạn đặt câu hỏi hay nhất trong tiết học. <p><u>Hoạt động nối tiếp:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. Chuẩn bị trước câu chuyện <i>Cây cỏ nước Nam</i>. - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS thi kể chuyện trước lớp.
--	--

Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

.....

.....

Bài 4: (HS khá, giỏi)

- Bài toán yêu cầu làm gì?
- Muốn biết được đáp án nào đúng ta làm sao?
- Các em có thể tìm diện tích miếng bìa bằng nhiều cách khác nhau.
- Yêu cầu HS nêu đáp án đúng.
- Hãy giải thích tại sao khoanh vào C
- GV nhận xét.

.....I – MỤC TIÊU :

- Bước đầu biết được hiện tượng dùng từ đồng âm để chơi chữ (nội dung *Ghi nhớ*).
- Nhận biết được hiện tượng dùng từ đồng âm để chơi chữ qua một số ví dụ cụ thể (BT1, mục III) ; đặt câu với một cặp từ đồng âm theo yêu cầu của BT2.

II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bảng phụ.
- VBT Tiếng Việt 5, tập 1.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	Hoạt động của học sinh HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1- Ổn định</p> <p>2- Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy đặt câu với thành ngữ <i>Bốn biển một nhà</i>. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS thực hiện.

- Đặt câu với thành ngữ *Kề vai sát cánh*.
- GV nhận xét, đánh giá.

3- Dạy học bài mới

Hoạt động 1: Giới thiệu bài
GV nêu mục đích, yêu cầu tiết học.

Hoạt động 2: Nhận xét.

* **Mục tiêu:** Bước đầu biết được hiện tượng dùng từ đồng âm để chơi chữ.

* **Tiến hành:**

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.
- Gọi HS nêu kết quả làm việc.
- GV nhận xét và ghi điểm, rút ra ghi nhớ SGK/61.
- Gọi HS nhắc lại ghi nhớ.

Hoạt động 3: Luyện tập

* **Mục tiêu:** Nhận biết được hiện tượng dùng từ đồng âm để chơi chữ qua một số ví dụ cụ thể (BT1, mục III) ; đặt câu với một cặp từ đồng âm theo yêu cầu của BT2.

* **Tiến hành:**

Bài 1

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- GV phát phiếu, yêu cầu HS làm việc cá nhân.
- Mời HS trình bày.
- GV và HS nhận xét.

Bài 2

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV giao việc, yêu cầu HS làm việc cá nhân.
- GV chấm một số vở.
- Cả lớp và GV nhận xét và ghi điểm..

Hoạt động nối tiếp:

- Gọi HS nhắc lại nội dung phần ghi nhớ.
- Về nhà hoàn chỉnh bài tập.
- Dẫn HS chuẩn bị tiết học sau.

- 1 HS thực hiện.

- HS đọc yêu cầu.
- HS làm việc nhóm đôi.
- HS nêu kết quả làm việc.
- 2 HS nhắc lại ghi nhớ SGK.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS làm việc cá nhân vào VBT. 1 HS làm bảng phụ.
- HS trình bày. Riêng HS khá, giỏi phải đặt câu với 2, 3 cặp từ đồng âm tìm được.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập.
- HS làm việc cá nhân vào VBT.

